

TÒA ÁN NHÂN DÂN

HUYỆN SÌN HỒ

TỈNH LAI CHÂU

Bản án số: 23/2017/HS-ST

Ngày 27 tháng 4 năm 2017

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÌN HỒ, TỈNH LAI CHÂU

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: ông Đoàn Hằng Hải

Các Hội thẩm nhân dân: ông Nguyễn Cao Cường và ông Phan Ngọc Tài

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Phùng Trung Sơn; Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu tham gia phiên tòa: ông Phùng Văn Chữ - Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 4 năm 2017 tại Nhà văn hóa bản PD, xã CN, huyện SH, tỉnh LC xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 17/2017/HSST ngày 07 tháng 4 năm 2017 đối với bị cáo: Điều Văn N; sinh năm: 1976; nơi sinh: huyện SH, tỉnh LC; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: bản TN, thị trấn PT, huyện PT, tỉnh LC; chỗ ở hiện nay: bản CN, xã CN, huyện SH, tỉnh LC; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: T; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không.

Con ông Điều Văn T và bà Vàng Thị T; có vợ là Lò Thị N (sinh năm 1980). Bị cáo có 02 con (con lớn sinh năm 1998, con nhỏ sinh năm 2002).

Tiền án: không; tiền sự: không.

Bị bắt, tạm giữ từ ngày 28 tháng 12 năm 2016, tạm giam từ ngày 03 tháng 01 năm 2017 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo: ông Trần Đình T

Cộng tác viên trợ giúp pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lai Châu, là Luật sư thuộc đoàn Luật sư thành phố Hà Nội.

Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: ông Điều Văn N; sinh năm 1986; trú tại: bản CN, xã CN, huyện SH, tỉnh LC.

Có mặt.

NHẬN THẤY:

Bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 06 giờ 30 phút ngày 28 tháng 12 năm 2016 Điều Văn N mượn xe mô tô Biển kiểm soát 25B1 064.45 của em trai tên là Điều Văn N1 điều khiển chở cá đi bán dọc theo tuyến đường tỉnh lộ 128, hướng từ xã CN đến thị trấn SH, huyện SH. Đến khoảng 12 giờ cùng ngày, khi N đang bán cá dọc đường ở khu vực Nông trường được Bảo Long thuộc bản MSP, xã XDP, huyện SH thì gặp một người đàn ông khoảng 45 tuổi, N không biết tên, địa chỉ. N hỏi người đàn ông có Hêrôin (Heroine) thì bán cho N 100.000 đồng. Người đàn ông đồng ý bán Hêrôin, cầm 100.000 đồng của N rồi đưa cho N 01 gói Hêrôin. N cất giấu Hêrôin vào túi áo đang mặc trên người với mục đích mang về để bản thân sử dụng. Vào hồi 14 giờ 20 phút ngày 28 tháng 12 năm 2016, trên đường về nhà, khi đi đến Km số 3, tỉnh lộ 128, thuộc bản CC, xã CN, huyện SH thì N bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu phát hiện, bắt quả tang, thu giữ của N 01 gói Hêrôin có trọng lượng 0,21 gam.

Tại bản kết luận giám định số: 61/GĐ-KTHS ngày 06 tháng 01 năm 2017, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu kết luận: Số chất bột khô, vón cục, màu trắng thu giữ của Điều Văn N gửi đến giám định là Heroine, có trọng lượng là 0,21 gam (đã trừ bì); không hoàn lại mẫu vật.

Tại bản Cáo trạng số: 20/CT-VKS ngày 07 tháng 4 năm 2017 Viện kiểm sát nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu để xét xử bị can Điều Văn N về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo khoản 1 Điều 194 của Bộ luật hình sự tương ứng với khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận đã thực hiện hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng đã truy tố, không oan, sai.

Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố, bị cáo Điều Văn N phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; áp dụng khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999; khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015; Nghị quyết 109/2015/QH13 và Nghị quyết 144/2016/QH13 của Quốc Hội; xử phạt bị cáo từ 01 đến 02 năm tù; xét hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Tại phiên tòa, người bào chữa cho bị cáo là ông Trần Đình T có quan điểm: Về tội danh của bị cáo, người bào chữa không có ý kiến gì; về nhân thân của bị cáo: bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn; trình độ văn hóa của bị cáo thấp; bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự, Nghị quyết 109, 144 của Quốc hội, khoản 1 Điều 249 của Bộ luật

hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo ở mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng.

Căn cứ vào các chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác,

XÉT THẤY:

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Có đủ cơ sở để xác định bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội như sau: Vào hồi 14 giờ 20 phút ngày 28 tháng 12 năm 2016 tại Km số 3, tỉnh lộ 128 thuộc bản CC, xã CN, huyện SH, tỉnh LC, Điều Văn N đang có hành vi tàng trữ trái phép 0,21 gam Hêrôin trong túi áo đang mặc với mục đích để bản thân bị cáo sử dụng thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu phát hiện, bắt quả tang. Do vậy hành vi của bị cáo phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1, Điều 194 của Bộ luật hình sự.

Hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy” bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với chất ma túy. Hành vi của bị cáo là một trong những nguyên nhân trực tiếp dẫn đến tình hình vi phạm pháp luật về ma túy gia tăng, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự trên địa bàn huyện SH, tỉnh LC. Bị cáo nhận thức được hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy” là vi phạm pháp luật, vì không chịu tu dưỡng, rèn luyện đạo đức, thiếu bản lĩnh sống nên bị cáo đã nghiện ma túy nên phải cố ý thực hiện hành vi phạm tội để thỏa mãn cơn nghiện, thể hiện thái độ thiếu tôn trọng pháp luật. Nên cần áp dụng một hình phạt nghiêm khắc với hành vi phạm tội của bị cáo để trừng trị, giáo dục, cải tạo bị cáo thành người công dân có ích cho xã hội, đồng thời giáo dục ý thức tuân thủ pháp luật, phục vụ đấu tranh phòng ngừa và chống tội phạm.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 194 của Bộ luật hình sự, bị cáo bị xử phạt tù từ 02 đến 07 năm, theo quy định tại Nghị quyết 144 của Quốc hội, khoản 3 Điều 7 của Bộ luật hình sự năm 2015 về Điều luật xóa bỏ một tội phạm, một hình phạt, một tình tiết tăng nặng, quy định một hình phạt nhẹ hơn, một tình tiết giảm nhẹ mới hoặc mở rộng phạm vi áp dụng án treo, miễn trách nhiệm hình sự, loại trừ trách nhiệm hình sự, miễn hình phạt, giảm hình phạt, tha tù trước thời hạn có điều kiện, xóa án tích và quy định khác có lợi cho người phạm tội, thì được áp dụng đối với hành vi phạm tội đã thực hiện trước khi điều luật đó có hiệu lực thi hành. Nên mặc dù Bộ luật hình sự năm 2015 chưa có hiệu lực, nhưng tại khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 thì hình phạt đối với bị cáo là từ 1 đến 5 năm là nhẹ hơn so với quy định của Bộ luật hình sự năm 1999, nên Hội đồng xét xử áp dụng quy định này.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong giai đoạn điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn. Trình độ văn hóa của bị cáo là 5/12 nên phần nào ảnh hưởng đến khả năng hiểu biết, nhận thức pháp luật của bị cáo. Nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, thể hiện pháp luật của Nhà nước rất nghiêm khắc nhưng cũng có sự khoan hồng đối với những người thành khẩn, ăn năn.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu và bản luận tội Kiểm sát viên trình bày tại phiên tòa là đúng người, đúng tội, có căn cứ pháp luật. Mức hình phạt từ 01 đến 02 năm tù đề nghị áp dụng là tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

Luận cứ bào chữa của người bào chữa tại phiên tòa đối với việc đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo là có căn cứ pháp lý, phù hợp với nhân thân của bị cáo, nên được chấp nhận. Đối với đề nghị áp dụng mức thấp nhất của khung hình phạt đối với bị cáo, xét thấy việc áp dụng hình phạt ở mức thấp nhất đối với bị cáo là chưa phục vụ tốt công tác đấu tranh phòng ngừa, chống tội phạm trên địa bàn huyện SH, tỉnh LC; chưa tương xứng với mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội bị cáo thực hiện, nên đề nghị này không được chấp nhận.

Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 194 của Bộ luật hình sự, bị cáo có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 1 năm đến 5 năm. Xét hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, không có khả năng thi hành hình phạt tiền, hình phạt tịch thu tài sản; bị cáo không lao động trong các ngành, nghề hoặc công việc cần phải cấm đảm nhiệm chức vụ hoặc cấm hành nghề, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng trong vụ án là 0,21 gam Hêrôin đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu gửi đi giám định, sau khi giám định và có kết luận, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu không hoàn lại mẫu vật.

Về án phí: Áp dụng Điều 99 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Theo lời khai của bị cáo thì 0,21 gam Hêrôin bị cáo tàng trữ là do mua của một người đàn ông khoảng 45 tuổi, bị cáo không biết tên, địa chỉ. Cơ quan Cảnh

sát điều tra Công an huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu chưa xác định được người này là ai, ở đâu, nên không có căn cứ để xử lý trong vụ án này.

Đối với Điều Văn N1 là người Điều Văn N đã mượn xe mô tô có biển kiểm soát 25B1 064.45, do N1 không biết trong quá trình mượn xe để đi bán cá N đã có hành vi mua Hêrôin về sử dụng, nên N1 không có hành vi phạm tội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố:

Bị cáo **Điều Văn N** phạm tội **“Tàng trữ trái phép chất ma túy”**

Áp dụng khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự, Nghị quyết 144 của Quốc hội, khoản 3 Điều 7 và khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015,

Xử phạt bị cáo Điều Văn N 01 (một) năm 02 (hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ (ngày 28 tháng 12 năm 2016)

2. Về hình phạt bổ sung:

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo, theo quy định tại khoản 5 Điều 194 của Bộ luật hình sự.

3. Án phí sơ thẩm:

Áp dụng Điều 99 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo:

Áp dụng Điều 231, 234 của Bộ luật tố tụng hình sự, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lai Châu;
- Sở Tư pháp tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện Sìn Hồ;
- Công an huyện Sìn Hồ;
- CC THADS huyện Sìn Hồ;
- UBND thị trấn PT;
- UBND xã CN;
- Bị cáo;
- Người có ql, nvlq;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đoàn Hằng Hải